CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 94/CV-DVĐN

CÔNG BÓ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

| Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng |
|--|
| Trụ sở chính : Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| Điện thoại : 0511.3826880 – 05113830340 |
| Fax: : 0511.3826133 |
| Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thanh Hải |
| Địa chỉ : 22 - Phan Tứ - Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng |
| Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0903510504; 0511.3830340; 0511.3952117 |
| Fax: 0511.3826133 |
| Loại thông tin công bố: 24h ⊠; 72h □; Yêu cầu □; Bất thường □; Định kỳ □ |
| Nội dung thông tin công bố: |
| Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 19/03/2014 về thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2014, đề xuất mức và hình thức trả cổ tức năm 2013 của Công ty (Đính kèm báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông năm 2014) |
| Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. |

Ngày 20 tháng 03 năm 2014

Người thực hiện công bố thông tin

O 0400102045 CHÓ GIAM ĐỐC CÔNG TY

CỔ PHẨN

DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

BÀ NĂNG

ĐÀ NĂNG

Trần Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NĂNG

 $S\hat{o}: 02 /NQ - HDQT - DVDN$

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2014

NGHI QUYÉT

(V/v : Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013 và kế hoạch – đầu tư năm 2014)

HỘI ĐỒNG QUẨN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẪNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng được Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng thông qua ngày 17 tháng 5 năm 2013.

- Căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Giám đốc công ty cổ phần dịch vụ

hàng không sân bay Đà Nẵng.

- Căn cứ biên bản phiên họp ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng .

QUYÉT NGHỊ

1.HĐQT nhất trí thông qua nội dung bản báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty. (Có báo cáo đính kèm)

*HĐQT đánh giá cao về kết quả SXKD năm 2013 của Công ty đã hoàn thành và vượt mức rất cao so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua.

Tổng doanh thu : 173.825.000.000 đồng, đạt 135,33% so với KH năm ; Tổng lợi nhuận : 30.597.000.000 đồng, đạt 233,30% KH năm.

* HĐQT tiếp tục chỉ đạo, động viên và yêu cầu Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty trong quý I & II năm 2014 đạt kết quả cao nhất.

2.HĐQT quyết định triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 dự kiến vào trung tuần tháng 4 năm 2014.

*HĐQT nhất trí thông qua và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 quyết đinh các nôi dung chính như sau : (Có báo cáo đính kèm).

+Thông qua báo cáo SXKD, Báo cáo tài chính năm 2013 (đã được kiểm toán)

+Phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ của Công ty, chia cổ tức năm 2013; Phương án tăng vốn của Công ty.

+Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2014; Kế hoạch SXKD 05 năm 2014-2018.

+Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát; Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua chủ trương chuyển sàn giao dịch sang niêm yết.

+Thông qua Thù lao HĐQT/BKS năm 2014. Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014.

+ Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3.HĐQT thống nhất giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà nẵng chỉ đạo các cơ quan và đơn vị liên quan thực hiện tốt các nội dung mà Nghị quyết đã nêu .

TM.HỘI ĐỜNG QUẨN TRỊ CTY CỔ PHÀN DỊCH VỤ HK SÂN BAY ĐÀ NẪNG

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát
- Giám đốc Công ty
- Luu HĐQT, Văn thư.

CÔNG TY CONG T

DICH VU HANG KHONG

Nguyễn Thanh Đông

CÔNG TY CỔ PHÀN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SÂN BAY ĐÀ NẪNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 BC-HĐQT-DVĐN

Đà Nẵng, ngày 7 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO

Của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Kính thưa: Kính thưa các Quí vị cổ đông!

Năm 2013, trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa thoát khỏi khủng hoàng, kinh tế trong nước còn nhiều biến động; Tổng cầu toàn xã hội giảm, bên cạnh đó các giải pháp của Chính phủ về tái cấu trúc hệ thống tài chính, ngân hàng đã dẫn đến khó khăn về tiếp cận vốn của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói chung, đặc biệt khó khăn với các doanh nghiệp ngành sản xuất dịch vụ nói riêng.

Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả năm 2013, thông qua kế hoạch Sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2014, cũng là dịp để chúng ta đánh giá những nguyên nhân ảnh hướng đến kết quả SXKD năm 2013 và đề ra mục tiêu, định hướng cho năm 2014 với nhiều khó khăn thách thức đang ở phía trước.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quí vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2013; Kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư và các chương trình mục tiêu năm 2014.

Phần thứ nhất BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHÀN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG NĂM 2013

1. Việc lãnh đạo thực hiện mục tiêu SXKD:

Trước những khó khăn chung đã nêu trên, Công ty còn gặp một số khó khăn cụ thể và trực tiếp đã và đang ảnh hương đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như:

- Giá nhiên liệu và năng lượng như xăng dầu, gaz, điện không ổn định và thương xuyên bất ổn theo hướng tăng, do đó chi phí đầu vào tăng trong khi sức tiêu dùng xã hội đang giám sút, càng làm cho hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh cung ứng dịch vụ hàng không, kinh doanh taxi và dạy nghề lái xe của Công ty ngày càng gặp nhiều khó khặn.
- Mặt bằng kinh doạnh thương mại tại sân bay Đà Nẵng, Phú Bài được thuế tại những vị trí không thuận lợi và giá thuế mặt bằng ngày càng tăng cao.; Kinh doanh miễn thuế tại sân bay Đà Nẵng không được bố trí mặt bằng.
- Công tác đầu tư Nhà chế biến suất ăn tại DAD, Phú Bài vẫn chưa được triển khai trong khi các nhà xướng cũ đã xuống cấp và chật hẹp. Công ty đã có cải tạo sửa chữa

nâng cấp nhưng vẫn chưa đạt tiêu chuẩn sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm theo đánh giá của Ban DVTT và các hãng hàng không quốc tế.

-Sự tăng trưởng nhanh của Công ty trong Sản xuất kinh doanh dẫn đến thiếu hụt nguồn nhân lực và nhiều bất cập cần phải nhanh chóng khắc phục và hoàn thiện. (cán bộ quản lý, CNV có chuyên môn nghiệp vụ, v,v...)

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT đã có nhiều phiên họp cùng Ban Giảm đốc điều hành bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong SXKD và các giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, củng cố nâng cao chất lượng và phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống, tập trung đầu tư xây dựng mới Nhà xưởng suất ăn tại Sân bay Cam Ranh, đầu tư các trang thiết bị hiện đại cho SXKD suất ăn và tăng cường các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kính doanh.

Với sự nỗ lực phấn đấu của Ban Giám đốc và tập thế CBCNV trong SXKD, Công ty đã hoàn thành xuất sắc và vượt mức cao các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 giao với kết quả của các chỉ tiêu chính như sau :

+ Vốn chủ sở hữu: 30.088.160.000đ

+ Thu nhập bình quân/người: 5.576..000 d/ng/tháng, dạt 115,7 % so với KH năm.

+ Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH: 69,25 %. Đạt 236,84 % KH năm.

+ Lãi cơ bản /Cổ phiếu: 7.327 đ

2. Công tác Quản trị doanh nghiệp và sinh hoạt của HĐQT:

+ Lãnh đạo Công ty đã tập trung rà soát để hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình của Công ty và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định chính xác, phù hợp, định hướng cho hoạt động của Công ty đi đúng mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông thông qua.

+Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bán được thực hiện theo đúng trình tự.

+Các phiên họp HĐQT khi cần thiết đều mời Ban giám đốc, Ban kiểm soát tham gia, các vấn đề quan trọng HĐQT mời trưởng các trưởng phòng trong Công ty tham dự đề tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

+Năm 2013 HĐQT đã ban hành 06 nghị quyết trong chi đạo thực hiện các nhiệm vụ SXKD đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết đó. Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng quán trị, thường xuyên trao đổi và xin ý kiến Hội đồng quản trị và các cổ đông về các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành SXKD

+ HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo và tổ chức thực hiện thành công việc đầu tư xây dựng Nhà chế biến suất ăn tại Chi nhánh Nha Trang, kịp thời đáp ứng được sự tăng trưởng cao của khách quốc tế ở thị trường này. Dây là thành công vượt bậc và có nhiều ổn định, thuận lợi cho Công ty trong năm 2013.

3. Mục tiêu nhiệm vụ của HĐQT năm 2014.

- Năm 2014, kinh tế Việt Nam phục hồi chậm, việc tiếp tục thực hiện chính sách kiềm chế lạm phát, hạn chế chi tiêu công, hạn chế tăng trưởng tín dụng và dành một lượng nguồn vốn đủ lớn để tái cơ cấu nền kinh tế có những ảnh hưởng tiêu cực đến tốc độ phát triển của nền kinh tế gây ra sự đình trệ trong sản xuất, sức cạnh tranh thấp, tác động tiêu cực đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước.
- Giá nguyên nhiên vật liệu luôn biến động có chiều hướng tăng, làm cho chi phí đầu vào của một số loại hình dịch vụ và sản phẩm cung ứng nội bộ của Công ty cho VNA tăng, cơ sở hạ tầng Nhà chế biến suất ăn tại DAD, HUI cần phải nâng cấp và xây dựng mới, áp lực cạnh tranh ngày càng lớn đối với các dịch vụ tại các Cảng hàng không mà Công ty đang kinh doanh, và một số khó khăn khác,v,v...

Trước những khó khăn trên , Mục tiêu nhiệm vụ của HĐQT năm 2014 bám sát định hướng chiến lược của Công ty là :

- +Giữ vững và ốn định các lĩnh vực SXKD truyền thống với các chỉ tiêu cao hơn năm trước, đặc biệt quan tâm củng cố và phát triển kinh doanh suất ăn HK.
- + Tiếp tục định hướng khói phục và mở mới việc kinh doanh hàng miễn thuế tại Cảng HK quốc tế Đà Nẵng; Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và trên chuyển bay quốc tế của hãng HK jestar.
- + Thực hiện các dự án đầu tư đã triển khai trong năm 2013 và một số dự án đầu tư mới của năm 2014, đặc biệt quan tám theo dõi chỉ đạo triển khai thực hiện tốt dự án Nhà chế biến suất ăn tại Cảng HKQT Đà Nẵng và Phú Bài.

Phần thứ hai CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

- 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2013.
- 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 (\mathcal{D} ã kiểm toán)
- 2.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và báo cáo tài chính năm 2013

Đơn vị tính : đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2013 |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Tổng thu nhập | 173.558.206.969 |
| а | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 170.212.445.931 |
| b | Doanh thu hoạt động tài chính | 910.293.173 |
| С | Thu nhập khác | 2.435.467.865 |
| 2 | Tổng chi phí | 142.960.704.937 |
| 3 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 30.597.502.032 |
| 4 | Điều chính tăng, giảm thu nhập chịu thuế | 761.753.486 |
| 5 | Tổng lợi nhuận chịu thuế (1-2) | 31.359.255.518 |
| | Trong đó : - Lợi nhuận chịu thuế TT đào tạo | 2.045.626.865 |
| | - Lợi nhuận chịu thuế của Công ty | 29.313.628.653 |
| 6 | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 7.784.565.690 |
| | Trong đó : - Thuế TNDN -Trung tâm dạy nghề - | 456.158.527 |
| | - Thuế TNDN hoạt động SXKD Công ty | 7.328.407.163 |

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty: (Phương án 1)

Đơn vị tính : đồng

| | | số đơn vị |
|----|--|----------------|
| TT | Chi tiêu | đề nghị |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 22.812.936.342 |
| 2 | Chi trả lợi nhuận cho các thể nhân góp vốn hợp tác kinh doanh tại các Trung tâm dạy nghề lái xe ôtô, môtô. | 768.296.787 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại | 22.044.639.555 |
| 4 | Thuế TNDN được miễn giảm của Công ty | |
| 5 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | |
| 6 | Trích Quỹ KT phúc lợi tại VP Công ty (trừ LN từ 2 trung tâm | 1.250.000.000 |
| | dào tạo) | |
| 7 | Chi thường BĐH DN | 350.000.000 |
| 8 | Chi thù lao cho HĐQT.BKS | 96.000.000 |
| 9 | Lợi nhuận dự kiến chi trà cổ tức năm 2013 | 20.348.639.555 |
| | a. Lợi nhuận đã tạm chi trà cổ tức đợt 1 (25%) | 7.522.040.000 |
| | b. Lợi nhuận dự kiến trả đợt 2 (42,5 %) | 12.787.468.000 |
| 10 | Lợi nhuận năm 2013 còn lại chưa phân phối | 39.131.555 |
| 11 | LN còn lại của các năm trước chuyển sang | 555.495.109 |
| 12 | Bù đắp thặng dư vốn âm các đợt phát hành | (155.800.000) |
| 13 | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2014 (10+11+12) | 438.826.664 |

- Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tạm chi trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền: 7.522.040.000 đồng, tương ứng 25% vốn điều lệ Công ty trong đó:

+ Tổng công ty HKVN : 2.713.512.500 đồng + Các cổ đông còn lại : 4.808.527.500 đồng

- Phần lợi nhuận còn lại của năm 2013, HĐQT đề xuất phương án trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền: 12.787.468.000 đồng, tương ứng 42,5% mức vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Tổng công ty HKVN : 4.612.971.250 đồng + Các cổ đông còn lại : 8.174.496.750 đồng

- -Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2013 (mục 10): 139.131.555 đồng và lợi nhuận của các năm trước chuyển sang (mục 11): 555.495.109 đồng, tổng cộng là 694.626.664 đồng Hội đồng quản trị đề xuất xử lý như sau:
 - + Bù đấp thặng dư vốn âm của các đợt phát hành của các năm trước: 155.800.000đ
 - + Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2014 : 438.826.664 đ

(Thực hiện theo Hướng dẫn tại Thông số 19/2003/TT-BTC ngày 20/3/2003 của Bộ Tài chính v/v: Hướng dẫn điều chỉnh tăng, giám vốn điều lệ và quản lý cổ phiếu quỹ trong Công ty cổ phần)

-Chi thưởng Ban Điều Hành Doanh nghiệp (Mục 7): Vận dụng theo mục 2.1 Điều 4 Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 về việc "Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2.3. Phương án 2: Phân phối cổ tức bằng cỗ phiếu

Đơn vị tính : đồng

| T T | Chỉ tiêu | số đơn vị đề nghị |
|------------|--|----------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 22.812.936.342 |
| 2 | Chi trá lợi nhuận cho các thể nhân góp vốn hợp tác kinh doanh tại các Trung tâm dạy nghề lái xe ôtô, môtô. | 768.296.787 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại | 22.044.639.555 |
| 4 | Thuế TNDN được miễn giảm của Công ty | |
| 5 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | |
| 6 | Trích Quỹ KT phúc lợi tại VP Công ty (trừ LN từ 2 trung tâm đào tạo) | 1.250.000.000 |
| 7 | Chi thường BĐH DN | 350.000.000 |
| 8 | Chi thù lao cho HĐQT.BKS | 96.000.000 |
| 9 | Lợi nhuận dự kiến chi trả cổ tức năm 2013 | 20,348,639,555 |
| | a. Lợi nhuận đã tạm chi tr ả cố tứ c đọi 1 bằng tiền mặt (25%) | 7,522,040,000 |
| | b. Lợi nhuận dự kiến trả cố tức đợt 2 bằng cổ phiếu (42 %) | 12,637,027,200 |
| 10 | Lợi nhuận năm 2013 còn lại chưa phân phối | 189,572,355 |
| 11 | LN còn lại của các năm trước chuyển sang | 555,495,109 |
| 12 | Bù đắp thặng dư vốn âm các đợt phát hành | -155,800,000 |
| 13 | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2014 (10+11+12) | 589,267,464 |

(Đính kèm Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2014 từ lợi nhuận còn lai của năm 2013.)

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2014 :

-Trên cơ sở thực hiện năm 2013 và tình hình khó khăn, thuận lợi về tình sản xuất kinh doanh thực tế của thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau :

3.1. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phi:

Đơn vị: Nghìn đồng

| Chi tiêu | KH đơn vị đề nghị | KH đề nghị thông qua | %KH2014/TH 2013 |
|--|----------------------|-------------------------|--------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1. Tổng vốn chủ sở hữu | 42.725.180 | 42.725.180 | . 142% |
| Trong dó: | | | |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 30.088.160 | 30.088.160 | 4 |
| - Vốn tăng do phát hành cổ phiếu năm 2014 | 12.637.020 | 12.637.020 | |
| 2 Doanh thu thực hiện | 176.748.764 | 176.748.764 | 102% |
| 3. Tổng chi phí | 151.739.245 | 151.739.245 | 106% |

| 4. Lợi nhuận trước thuế | 25.009.520 | 25.009.520 | 82% |
|---------------------------------|------------|------------|------|
| 5. Lợi nhuận sau thuế | 19.716.253 | 19.716.253 | 86% |
| 6.Tổng phát sinh phải nộp NS | 8.290.984 | 8.290.984 | 77% |
| 7. Lao động bình quân | 549 | 549 | 106% |
| 8. Tổng vốn đầu tư trong năm | 44.390.000 | 44.390.000 | 172% |
| 9.Nợ phái trả/Tổng nguồn vốn | 55,42% | 55,42% | 118% |
| 10.Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả | 59,59% | 59,59% | 52% |
| | | | |

3.2. Kế hoach lao động năm 2014:

Đơn vi tính : người

| TT | Cơ cấu lao động | T.hiện 2013 | K.hoach 2014 | So sánh % |
|----|-----------------|-------------|--------------|-----------|
| A | В | 1 | 2 | 3=2:1 |
| | Tổng số | 518 | 549 | 196 |
| | Trong đó: | | | |
| 1 | Lao động quản | 18 | 20 | 111 |
| | lý | | | |
| 2 | Lao động | 32 | 38 | 119 |
| | CMNV | , | | |
| 3 | Lao động trực | 468 | 491 | 105 |
| | tiếp | | | |

3.3 .Kế hoạch đầu tư 2014 : (Có bản chi tiết kèm theo)

* Đầu tư chuyển tiếp từ năm 2013

700.000.000 đ

* Đầu tư mới năm 2014

: 43.690.000.000 đ

* Tổng mức đầu tư

: 44.390.000.000đ

- 4. Thông qua việc sửa Điều lệ Công ty.
- + Trình ĐHĐCĐ về sửa đối bổ sung Điều lệ của Công ty gồm:
- 4.1. Thống nhất thay đổi các chức danh thuộc Ban Giám đốc thành Ban Tổng giám đốc tại tất cả các diều của Điều lệ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 17 tháng 5 năm 2013.
- Lý do thay đổi: Hiện nay Công ty đang hoạt động với mô hình có các đơn vị hạch toán trực thuộc và quy mô ngày càng được mở rộng. Do vậy cần phân biệt, thống nhất lại các chức danh của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các đơn vị trực thuộc để phù hợp cho việc quản lý và quan hệ với đối tác bên ngoài.
- 4.2.Bổ sung khoản e,f tại điều khoản 4 điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐOT
- "e. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Công ty khi tổ chức đó bi chấm dứt tư cách pháp nhân.
- f. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cố đông là tổ chức."
- 4.3.Bổ sung khoản f,g tại điều khoản 5 Điều 32. Thành viên BKS
- "f. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Công ty khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân.

- g. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức."
- *Lý do : Phù hợp với qui định của Pháp luật và điều kiện thực tế của Công ty khi có sự thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát là người đại diện được ủy quyền của tổ chức.
- 4.4 .Sửa đổi từ một (1) tỷ đồng lên ba (3) tỷ đồng tại điểm e khoản 4, điều 25 :
- "Đối với các khoản đầu tư khẩn cấp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của công ty, HĐQT có quyền quyết định các khoản đầu tư ngoài kế hoạch đầu tư hàng năm không vượt quá ba (3) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt kế hoạch đầu tư hàng năm không vượt quá 10% giá trị kế hoạch đã được phê duyệt. Khi quyết định các trường hợp nêu trên phải đảm bảo được mục tiêu đầu tư có hiệu quã, không làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của công ty. Sau khi quyết định đầu tư, HĐQT phải báo cáo cấp có thẩm quyền."
- Lý do : Xuất phát từ tình hình thực tiễn của công tác điều hành, quy định thẩm quyền của Hội đồng quản trị Masco được quyết định khoản đầu tư vượt ngân sách đầu tư không quá 1 tỷ đồng/năm như hiện nay đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc quyết định một số vấn đề có tính cấp bách và cần thiết.
- 4.5.Bổ sung vào Mục 1, Điều 3 về lĩnh vực kinh doanh: "Kinh doanh phụ tùng và sửa chữa xe ô tô'.
- 5. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- +Thực hiện theo điều 26.1 Điều lệ Công ty, việc Chủ tịch HĐQT kiểm Giám đốc Công ty phải được DHDCĐ phê chuẩn hàng năm.

7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát:

+ Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS đã thực hiện trong năm 2013, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty năm 2013, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2013 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty của Ban quản lý, điều hành trong niên độ 2013 Báo cáo cũng đánh giá được báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã đảm báo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế của HĐQT, Công ty và các chế độ chính sách Nhà nước quy định. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 của Công ty.

7. Thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT.BKS năm 2014:138.000.000 đ

✓ Chủ tịch HĐQT : 24.000.000đ/năm. tương ứng 2.000.000 đ/tháng

✓ UVHĐQT & T.BKS : 90.000.000đ/năm. tương ứng 1.500.000 đ/ng/tháng

✓ UVBKS : 24.000.000đ/năm. tương ứng 1.000.000 đ/ng/tháng

8. Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014:

Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán và kế toán AAC.có trụ sở chính 217 Nguyễn văn Linh thành phố Đà Nẵng là đơn vị tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính 2014 của Công ty.

9. Thông qua chủ trương chuyển sàn giao dịch cổ phiếu của Công ty:

Từ sàn giao dịch UpCOM sang sàn giao dịch công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Với sự đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT và Ban GĐ, sự thông minh sáng tạo, linh hoạt và quyết đoán trong quản trị và điều hành, được các cổ đông đồng lòng ting hộ nhất định HĐQT. Ban GĐ điều hành sẽ vượt qua khó khăn thách thức của năm 2014, thực hiện tốt các mục tiêu đại hội đề ra.

T/M HỘI ĐỎNG QUẨN TRỊ

NO:0400102CHU TICH

DICH VU HANG KHONG SÂN BAY ĐÀN ÂNO

Nguyễn Thanh Đông

CỐNG TV CÓ PHÂN DỊCH VỰ HK SB ĐẢ NÂNG

KÉ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2014

| Don v | i tash | 1000 | VNE |
|-------|--------|------|-----|
| | | | |

| | T 4 | Don vj tinh . 1000 VNĐ | | | | | |
|--------|---|------------------------|-----------------|------------------------|------------|----------------|---------|
| STT | DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ | | Kế hoạch đầu tư | | | | Ghi chú |
| | | Đơn vị tinh | Sluyng | Đơn giả | Thành tiến | TG hoàn thành | |
| Α | В | ı | 2 | 3 | 4 | 5 | - 6 |
| A | ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH CHUYỂN TIẾP | | | | 700,000 | 4.0 | |
| 1 | Nhà chế biến suất ăn tại sản bay Đạ Nẵng mới | Nhà | ! | | _ | | |
| | Chuẩn bị đầu (tr | | , | , | 300,000 | Quy IV | |
| 2 | Dau tir xe nang suat an cũ thành lý | Xe | 2 | 200,000 | 400,000 | | |
| В | KÉ HOẠCH 2014 | | | ļ | 43,690,000 | | |
| [| Thiết bị văn phòng | | | | 160,000 | _ | |
| 1 | Máy photocopy (Cam Ranh, Phú Bài) | , Bộ | 2 | 30,000 | 60,000 | Quý l | |
| 2 | Máy vi tinh (toàn công ty) | Bŷ | 5 | 10,000 | 50,000 | Quý LH,HH | |
| | Máy diễu hòa 1800BTU (Toàn Công ty) | Вô | 5 | 10.000 | 50,000 | Quý LH,II,IV | l- — |
| П | Máy mộc phục vụ sản xuất | _ | | | 5,650,000 | | |
| I | May phát điện | Cai | 2 | 700,000 | 1,400,000 | Qu ý I | |
| 2 | Fram biến áp 250 KVA (Fru sở Công tỷ) | Çái | 1 | 500,000 | 500,000 | Quỷ I | 1 |
| 3 | Năng cấp trạm biến áp Cam Ranh | Cái | 1 | 300,000 | 300,000 | Quý I | |
| 4 | Kho lanh tai Dà Nẵng (2 kho lạnh + 1 kho đóng) | Kho | 3 | 300,000 | 900,000 | Quy II | |
| 5 | Máy tời tai Đà Nẵng | Cái | 1 | 150,000 | 150,000 | Quy I |] |
| 6 | Hệ thống thiết bị làm lạnh nhanh svất ăn Đà Nẵng, Cam Ranh | hį. | [2 | 000,000 | 1,800,000 | Quỷ ll |] |
| 7 | Hệ thống thiết bị máy lạnh xe năng xuất ăn | hť | 6 | 000,001 | 000,000 | Quý I |] |
| 111 | Đầu tư theo dự án | | | | 37,880,000 | | |
| 1 | Cải tao khu chế biển suất ăn Đa nẵng cũ | nhá | 1 | 500,000 | 500,000 | Quý II | |
| 2 | Dấu tư xây dựng nhà chế biến SA Đa Nẵng mới | nhà | 1 | 32,700,000 | 32,700,000 | - : | 1 |
| - | - Kế hoạch vòn đầu tư năm 2014 bao gồm xây đựng CB và đến bù cho ACV | | | | 6.000,000 | Quý IV | |
| 3 | Nhà chế biển suất ăn Phú Bài (Hang mục XDCB) | nhà | _i | 2,500,000 | 2,500,000 | Quý II | |
| 7 | Bổ sung nguồn vòn nhà chế biên suất ăn Cam Ranh | ппа | 1 | 2,300,000 | 2.300,000 | Quy n | - |
| | Hệ thống chiếu sáng đường giao thông vào nhà may | ht | , , | 400,000 | 400,000 | Quỷ I | ļ |
| a b | Khu nha de xe nhân viên, cân tin và giặt là bảo hộ lao động | nbå | - ··· ; | 350,000 | 350,000 | Quý I Quý I | |
| | Tuong rao | ht | | 600,000 | 000,000 | Quý I | 1 |
| C | 2 kho lạnh + 1 kho đồng | kho | | 400,000 | 1,190,000 | Quý l | |
| ď | | | 3 | 6.500.000 | | | |
| 5 | Xe năng suất ăn mới (hoặc 2 xe năng suất ăn Trung Quốc) Dầu tư xe 7 chỗ Forttmer phục vụ công tác quản ly | . Xe . Xe | | 5,500,000 1,000,000 | 5,500,000 | Quý III | |
| 6 | | - | , | | | Quy I | |
| 7 | Dầu tư xe 4 chỗ thay thẻ xe Gentra cũ | Χc | 12 | 420,000 | 5,040.000 | Quý III | |
| 8 | Dầu tư xe taxi 7 chỗ phục vụ kinh doạnh taxi | Xe | 20 | 740,000 | 14,800,000 | Quý II | |
| C | TÓNG CÓNG | | | - | 44,390,000 | | |
| E | NGUÓN VÓN | | [| | 44,390,000 | ļ | |
| [| Khấu hao thì săn | | | | 16,072,000 | | |
| 11 | Vay từ các tổ chức tín dụng | | | | 15,000,000 | | |
| 1[1 | Vốn khác(lợi nhuận chưa sử dụng) | | | | 13,318,000 | | |

Ghi chù:

| 1/Tổng mức đầu tư Nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng | 32,700 | triệu đồng |
|--|--------|---------------------|
| Trong do | | |
| - Hạng mục xây dụng cơ ban | 22,500 | tri ệu đ ồng |
| - Dụ kiến đến bù cho ACV | 700 | triệu đồng |
| - Đấu tư may móc thiết bị | 9 500 | triệu đồng |
| 2/ Kổ hoạch giải ngàn vốn đầu tư Nhà chế biến SA Đà Nẵng | | |
| - Nam 2014 | 6,000 | triću đồng |
| - Năm 2015 | 26,700 | triệu đồng |